

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ DỰ KIẾN  
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN**

*(Tính đến ngày 31/08/2022)*

**Khoa: Điện - Điện tử**

*Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10*

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH31901172	Phạm Đoàn Minh An	D19_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2	DH31901879	Đào Xuân Bình	D19_DDT01	22.5	22	-	-	-	-	0.5	-	-	0
3	DH31900737	Hồ Văn Khánh Duy	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH31901956	Nguyễn Công Duy	D19_DDT01	28	28	-	-	-	-	-	-	-	0
5	DH31902632	Nguyễn Phước Duy	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH31900014	Phạm Ngọc Duy	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH31900720	Nguyễn Phước Đạt	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH31900567	Lê Hoàng Giang	D19_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
9	DH31903552	Nguyễn Duy Hiền	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH31902267	Nguyễn Nhật Huy	D19_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
11	DH31904982	Trần Gia Huy	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH31902899	Huỳnh Đỗ Đăng Khoa	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
13	DH31901303	Nguyễn Xuân Nhị Khuê	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH31901896	Lữ Đức Mạnh	D19_DDT01	20	20	-	-	-	-	-	-	-	0
15	DH31904002	Thiều Quang Minh	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH31902337	Lê Ngọc Thành Nhân	D19_DDT01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
17	DH31904137	Võ Duy Nhân	D19_DDT01	43	16	-	-	-	3	23	1	-	0
18	DH31900175	Lương Tấn Phát	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH31900283	Nguyễn Thành Phát	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
20	DH31901189	Nguyễn Văn Quyết	D19_DDT01	28	28	-	-	-	-	-	-	-	0
21	DH31904476	Nguyễn Tấn Thành	D19_DDT01	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
22	DH31902417	Lê Nguyễn Phúc Thiện	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH31905436	Đặng Đức Thức	D19_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH31904642	Lê Mạnh Tiến	D19_DDT01	51	43	-	-	-	-	7.5	1	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
25	DH31902420	Lê Thị	Trinh	D19_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
26	DH31904788	Nguyễn Văn	Trường	D19_DDT01	28	28	-	-	-	-	-	-	-	0
27	DH31900067	Đông Thế	Vinh	D19_DDT01	44	28	-	-	-	-	16	-	-	0
1	DH41903225	Đình Thanh	Bình	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH41903254	Trần Lê Minh	Châu	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH41905128	Đoàn	Đức	D19_VT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
4	DH41903463	Lưu Huỳnh Khánh	Giang	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH41903576	Lê Trọng	Hiếu	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH41905299	Trần Đức Trung	Hiếu	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH41902150	Nguyễn Ngọc Diễm	Hương	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH41905082	Giang Tuấn	Kiệt	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH41902757	Phan Trung	Nghĩa	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH41905491	Phạm Ngọc	Trung	D19_VT01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
11	DH41900764	Đông Lê	Tuấn	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH41904815	Huỳnh Anh	Tuấn	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH31901604	Trần Châu Chí	Cường	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH32003481	Trần Minh	Hùng	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
3	DH32003893	Nguyễn Văn	Khá	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
4	DH32003415	Nguyễn Hồng	Khang	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
5	DH32003630	Lâm Minh	Khởi	D20_DDT01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
6	DH32001083	Nguyễn Thái Anh	Kiệt	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH32003277	Nguyễn Trí	Phúc	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
8	DH31901603	Nguyễn Văn	Phước	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH32001310	Huỳnh Nhật	Phương	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
10	DH32002078	Nguyễn Minh	Quân	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH32001061	Nguyễn Tuấn	Tài	D20_DDT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
12	DH32003127	Đình Quang	Thanh	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
13	DH32002511	Lê Bá	Toàn	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
14	DH32004006	Vương Nhật	Tú	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH32003229	Nguyễn Hoàng	Vũ	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5









STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
25	DH42114078	Lý Phương Quân	D21_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH42100866	Cao Nguyễn Hoàng Sang	D21_VT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
27	DH42112474	Đỗ Trường Sinh	D21_VT01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	7
28	DH42104554	Nguyễn Huỳnh Huy Sơn	D21_VT01	27	15	-	-	-	-	12	-	-	-	0
29	DH42111714	Âu Nhật Tân	D21_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
30	DH42112476	Nguyễn Duy Tân	D21_VT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
31	DH42112477	Đặng Thị Phương Thanh	D21_VT01	5	-	-	-	-	-	5	-	-	-	5
32	DH42100868	Nguyễn Phan Quốc Thịnh	D21_VT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
33	DH42112480	Trần Công Tiến	D21_VT01	8.5	-	-	-	-	-	7.5	1	-	-	1.5
34	DH42106775	Trương Minh Toàn	D21_VT01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	8
35	DH42112483	Bùi Lam Trường	D21_VT01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	-	7.5
36	DH42112484	Đình Duy Trường	D21_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
37	DH42114257	Huỳnh Bùi Anh Tú	D21_VT01	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	9
38	DH42120031	Ca Anh Tuấn	D21_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
39	DH42113977	Điền Huỳnh Anh Tuấn	D21_VT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5

Tổng số SV: **189**

Đã hoàn thành: **15**

Chưa hoàn thành: **174**

**\*Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt, ...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

**Người lập bảng**

Đã ký

**KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân**

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022*

**Phụ trách Phòng Công tác Sinh viên**

Đã ký

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**